

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ M
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 8 - 2023

V/v tranh chấp “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ M, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 410/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 429/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 527/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1997; địa chỉ: số 98, ấp Trường Ninh 4, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ; (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Phan Văn Vũ L, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Hội Đ, huyện Chợ M, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T trình bày: Bà và ông Phan Văn Vũ L tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân năm 2017 có đăng ký kết hôn tại xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ;

thời gian đầu sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chồng không quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình. Từ năm 2020 đến nay không còn sống chung. Nay, nhận thấy tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phan Văn Vũ L, vì tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn Vũ L.

- *Về quan hệ con chung*: Không có.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- *Về quan hệ nợ chung*: Bà T trình bày không có nợ chung.

Bị đơn ông Phan Văn Vũ L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Vũ L không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Nguyễn Thị Mộng T khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Phan Văn Vũ L. Ông L có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ M, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ M thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền.

Bà Nguyễn Thị Mộng T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Phan Văn Vũ L đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông L theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Bà Nguyễn Thị Mộng T và ông Phan Văn Vũ L xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2017 ông, bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo bà T trình bày mâu thuẫn phát sinh từ việc vợ chồng không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, cả hai đã cố gắng tìm cách hàn gắn vẫn không thể nào chung sống với nhau và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2020 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: bà Nguyễn Thị Mộng T xin ly hôn, do cuộc sống chung vợ chồng không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mộng T.

- *Về quan hệ con chung*: Không có.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Mộng T khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Mộng T trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà T và ông L trong thời kỳ hôn nhân thì bà T và ông L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] *Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng T.

2) *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Mộng T được ly hôn với ông Phan Văn Vũ L.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 42/2017 ngày 26/6/2017 do Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; cấp cho bà Nguyễn Thị Mộng T và ông Phan Văn Vũ L. Không còn giá trị pháp lý.

3) *Về quan hệ con chung*: Không có.

4) *Về quan hệ tài sản chung*: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Mộng T trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà T và

ông L trong thời kỳ hôn nhân thì bà T và ông L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Mộng T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0013729 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Mộng T đã nộp đủ.

Ông Phan Văn Vũ L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh

Chợ M, ngày 31 tháng 8 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về vụ án: về tranh chấp “ly hôn” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1997; địa chỉ: số 98, ấp Trường Ninh 4, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ.
- *Bị đơn*: Ông Phan Văn Vũ L, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Hội Đ, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

NỘI DUNG

Sau khi thảo luận, biểu quyết Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 tất cả các nội dung sau:

Căn cứ vào,

- Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.
- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng T.
- 2) *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Mộng T được ly hôn với ông Phan Văn Vũ L.
Giấy chứng nhận kết hôn số: 42/2017 ngày 26/6/2017 do Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; cấp cho bà Nguyễn Thị Mộng T và ông Phan Văn Vũ L. Không còn giá trị pháp lý.
- 3) *Về quan hệ con chung*: Không có.

4) *Về quan hệ tài sản chung*: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Mộng T trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà T và ông L trong thời kỳ hôn nhân thì bà T và ông L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Mộng T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0013729 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Mộng T đã nộp đủ.

Ông Phan Văn Vũ L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Thanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ M;
- Chi cục THADS H. Chợ M;
- UBND xã Nhon Mỹ, huyện Chợ M, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh